

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BẾP ĐIỆN TỬ TOUCH CONTROL

I. Lắp đặt

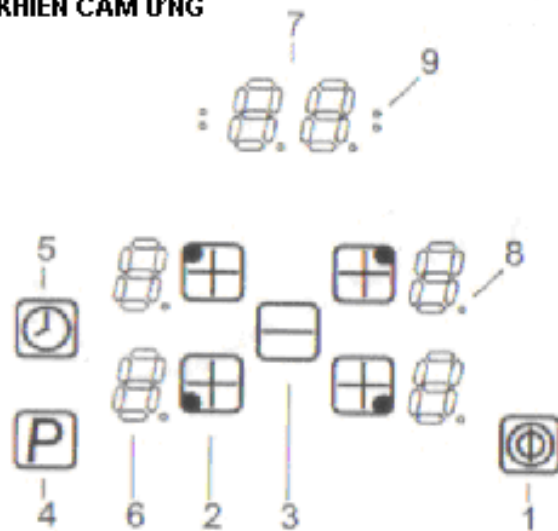
Tất cả các công việc liên quan đến lắp đặt điện phải được thực hiện bởi người có hiểu biết chuyên môn.

- Khoét lỗ theo kích thước âm
- Có nguồn điện cấp chờ sẵn dưới mặt bàn bếp 40cm
- Kết nối bếp với điện nguồn bằng Automat 20A
- Phía dưới bếp phải đảm bảo sự thông thoáng để thoát nhiệt

II. Sử dụng

Tất cả các hoạt động được tiến hành bằng cách sử dụng các nút cảm biến tiếp xúc (bộ cảm biến Touch Control) được đặt ở vị trí phía trước bảng điều khiển; mỗi phím hiển thị 1 thông tin. Tất cả các hoạt động được xác nhận bởi 1 tín hiệu âm thanh “bíp”

BẢNG ĐIỀU KHIỂN CẢM ỨNG



- | | |
|--------------------|--------------------------------|
| 1. Bật/ tắt nguồn | 6. Hiện thị thông số thiết lập |
| 2. Tăng vùng nấu + | 7. Hiện thị thời gian |
| 3. Giảm vùng nấu - | 8. Đèn vùng nấu |
| 4. Siêu tốc | 9. Đèn hiển thị hẹn giờ |
| 5. Hẹn giờ | |



1. Bật bếp

Đầu tiên đặt nồi, xoong, chảo...(loại dùng cho bếp từ) vào vùng nấu đã chọn. Nếu không có nồi, hoặc nồi không phải loại dùng cho bếp từ, bếp sẽ không bật được.

a. Ấn phím (1) bật/tắt trong khoảng 3 giây

Bảng điều khiển được cấp điện: đèn báo mức công suất (6) chỉ số “0” và đèn báo vùng nấu (8) sáng nhấp nháy.

Quá trình vận hành tiếp theo phải được tiến hành trong khoảng 10 giây nếu không bếp tự động tắt

b. Ấn nút (2) tương ứng với vùng nấu ăn. Các đèn hiển thị (6) tương ứng sẽ chỉ số “0”. Đèn báo vùng nấu (8) sáng lên cho biết khu vực nấu này đang bật.

c. Chọn mức công suất nấu từ 1-9 sử dụng nút “+” hoặc “-”(2 hoặc 3)

Nút “+” và “-” có chức năng tăng và giảm công suất vùng nấu. Tại 1 thời điểm chỉ 1 vùng nấu điều khiển được.

Bật vùng nấu khác tương tự như trên: mục b và c

2. Tắt vùng nấu

- Vùng nấu muốn tắt phải được bật lên. Đèn báo vùng nấu (8) phải sáng.
- Giảm mức công suất xuống về “0” bằng cách ấn nút “-” (3). Sau 3 giây, vùng nấu sẽ tự động tắt.

3. Tắt tất cả các vùng nấu

Tắt lập tức tất cả các vùng nấu bất kỳ lúc nào bằng cách nhấn phím (1) Bật/Tắt. Đèn báo (6) xuất hiện chữ “H” nếu tất cả các vùng nấu đó đang còn nóng.

4. Tự động tắt

Khi bảng điều khiển bật, bếp sẽ tự động tắt sau 20 giây nếu không vùng nấu nào hay phím nào được điều khiển.

5. Đèn báo độ nóng “H”

- Khi vùng nấu ăn vừa tắt vẫn còn rất nóng và có thể gây bỏng, thì đèn báo (6) sẽ được hiển thị tương ứng bằng biểu tượng “H” (độ nóng, nhiệt dư). Đèn báo hiệu này chỉ tắt đi khi nhiệt độ giảm xuống thấp hơn 60°C và không có bất kỳ nguy hiểm nào về bỏng, cháy, nổ...
- Đèn báo độ nóng còn dư “H” sẽ tắt khi điện năng cung cấp bị ngắt trong hơn 3 giây.

6. Chức năng tăng công suất “P”

- Khi vùng nấu (2) tương ứng được chọn. Đèn báo vùng nấu (8) sáng. Chức năng tăng thể có thể được thực hiện ngay tức thì thông qua phím (4) “P”. Với mức công suất này vùng nấu đó nhận được mức công suất cao nhất. Đèn báo (6) tương ứng của vùng nấu sẽ hiển thị chữ “P”
- Thời gian tăng thể được giới hạn trong 10 phút để bảo vệ bộ dụng cụ nấu (nồi, xoong, chảo...) và bếp. Sau khi chức năng tăng công suất “P” tự động tắt đi vùng nấu sẽ tiếp tục quá trình vận hành ở mức số “9”. Chức năng tăng công suất “P” có thể cài đặt lại sau vài phút (tùy vào nhu cầu đun nấu...)
- Trường hợp bỏ nồi ra khỏi vùng nấu trong suốt quá trình tăng công suất, chức năng tăng thể vẫn được kích hoạt và thời gian tăng thể vẫn tiếp tục.

7. Chức năng khóa an toàn

Lưu ý: Tùy từng model mỗi bếp

- Ấn nút có biểu tượng khoá và giữ 3 giây đèn báo khoá bật, bếp đã được khoá. Đây cũng là chức năng phục vụ an toàn cho trẻ em.
- Mở khoá tương tự như trên đèn báo khoá tắt, bếp đã được mở.

8. Tự động đun nóng trước

Chức năng này làm đơn giản quá trình nấu vì nó tránh những vùng nấu ăn được làm nóng lần đầu tiên ở công suất cao nhất và cũng để nhanh chóng làm nóng vùng nấu ăn đó. Sau đó công suất tự động giảm xuống mức đã định trước.

10. Chức năng làm nóng tự động trước

- Chọn vùng nấu bằng cách ấn nút (2). Đèn báo vùng nấu (8) sáng.
- Chọn mức công suất 9 bằng cách sử dụng nút “-” sau đó chọn mức công suất 9 bằng cách sử dụng nút “+”. Bây giờ chọn mức công suất mong muốn, chẳng hạn 6, sử dụng nút “-”.
- Trong chế độ làm nóng tự động trước, biểu thị vùng nấu ăn sẽ lần lượt cho thấy mức đã xác định (“6”) và ký tự “A”

11. Dừng chức năng làm nóng

- Với bộ hiển thị khu vực xuất hiện biểu tượng “A”.



- Vùng nấu muốn dừng phải được bật. Đèn báo vùng nấu (8) phải sáng.
- Nhấn “-” xong đợi ít nhất trong 10 giây, chức năng đã được tắt.
- Muốn tắt nhanh ấn phím (1) Tắt/Bật.

12. Chức năng hẹn giờ

Lưu ý: Tùy từng model mỗi bếp

- Vùng nấu ăn sẽ tự động tắt sau 1 thời gian đã cài đặt trước.
- Nếu không có khu vực nào được lập trình cụ thể cho chức năng này, thì thiết bị bấm giờ sẽ có chức năng như là bộ phận đếm thời gian đơn giản

13. Bật chức năng hẹn giờ

- Vùng nấu muốn hẹn giờ phải được bật. Đèn báo vùng nấu (8) phải sáng.
- Chọn mức công suất từ 1 đến 9 tùy theo.
- Nhấn nút chức năng hẹn giờ (5) bộ hiển thị thời gian sẽ chỉ số “00”
- Chọn thời gian nấu ăn (từ 0 đến 99 phút) sử dụng nút “+” hoặc “-” (2 và 3)
- Đèn báo (9) tương ứng khu vực đã được lập trình sẽ sáng.
- Chức năng hẹn giờ có hiệu lực với một vùng nấu ăn đã cài đặt.

14. Thay đổi thời gian hẹn giờ đã cài đặt trước

- Thời gian hẹn giờ đặt trước có thể thay đổi được bất kỳ lúc nào.
- Vùng nấu muốn thay đổi thời gian hẹn giờ phải được bật. Đèn báo vùng nấu (8) phải sáng.
- Ấn nút hẹn giờ (5)
- Đặt lại thời gian hẹn giờ mới bằng cách sử dụng nút “+” hay “-”

15. Chức năng hẹn giờ kết thúc

- Khi thời gian hẹn giờ kết thúc tín hiệu âm thanh “tít tít tít...” sẽ kéo dài trong 2 phút
- Ngắt tín hiệu đó âm thanh đó bằng cách ấn một nút bất kỳ.
- Vùng nấu ăn đã hẹn giờ được tắt.

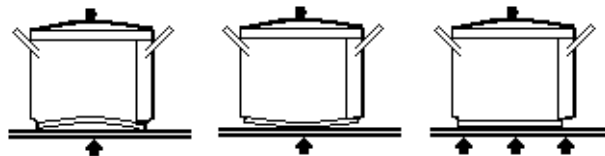
16. Dừng chức năng hẹn giờ

- Vùng nấu muốn dừng việc hẹn giờ phải được bật. Đèn báo vùng nấu (8) phải sáng.

- Ấn nút hẹn giờ (7)
- Đưa thời gian đèn báo (7) về chỉ số “00” bằng cách ấn nút “-”
- Chức năng hẹn giờ được tắt.

Cảnh báo:

- Khi bếp từ đang hoạt động tránh xa vật có từ tính (thẻ tín dụng, khoá từ, đĩa mềm, máy tính v.v...)
- Không sử dụng bất kỳ lá nhôm nào hay đặt bất kỳ loại thực phẩm nào được bao phủ trong lá nhôm đặt trên bếp từ.
- Không đặt bất cứ đồ dùng kim loại nào như dao, đĩa, thìa, và nắp vung nổi trên bề mặt bếp từ vì chúng sẽ nóng lên.
- Không đun nồi không có thực phẩm hoặc nước quá 1-2 phút
- Sử dụng các nồi nấu, xoong, chảo... dành riêng cho bếp từ có đáy phẳng
- Nên dùng nồi được làm bằng loại thép không gỉ
- Chính mức công suất từ 1-9 cho phù hợp
- Không để sôi trào chất lỏng trên mặt bếp



Sai

Sai

Đúng

III. Vệ sinh bếp

Để đảm bảo an toàn, tránh bị bỏng khi làm vệ sinh:

Xin mời đọc mục 5 “Đèn báo độ nóng H”

1. Làm sạch mặt kính Vitroceramic bằng khăn mềm ẩm.
2. Loại bỏ những vết bẩn, thức ăn sôi trào trên mặt bếp bằng vật chuyên dụng

